TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 514/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2025
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triều Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Hằng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 894/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về "Ly hôn"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm: 1981; Địa chỉ: 5/4A đường M, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Xuân L, sinh năm: 1964; Địa chỉ: 5/4A đường M, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 8 năm 2024 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc K trình bày: Bà và ông Lê Xuân L chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số: 1/2002, đăng ký ngày 30/01/2002. Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự cảm thông chia sẽ cho nhau nên đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Bà K và ông L đã nhiều lần hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả và đã ly thân hơn 02 năm nay. Hiện nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Bản thân bà K không muốn tiếp tục

duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa. Nay bà K yêu cầu Toà án xem xét giải quyết cho bà K được ly hôn ông Lê Xuân L. Về con chung: có 02 con chung tên là Lê Kim N, sinh ngày: 21/01/2003 và Lê Kim L1, sinh ngày: 06/02/2007 (tất cả các con đều thành niên); Ngoài ra không có con chung nào khác. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Xuân L đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số: 1/2002, đăng ký ngày 30/01/2002 tại Uỷ ban nhân dân phường Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Bản sao Giấy khai sinh số 18, quyển số I, đăng ký ngày 15/02/2003 tại Uỷ ban nhân dân phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và Bản sao Giấy khai sinh số 104, quyển số I, đăng ký ngày 24/4/2007 tại Uỷ ban nhân dân phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc K thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; Do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc K; Bị đơn là ông Lê Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc bà Nguyễn Thị Ngọc K và ông Lê Xuân L chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số: 1/2002, đăng ký ngày 30/01/2002. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc K xin ly hôn với ông Lê Xuân L; Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự cảm thông chia sẽ cho nhau nên đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Cả hai đã nhiều lần hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả và đã ly thân hơn 02 năm nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Xuân L đến Tòa để hoà

giải và làm rõ tình trạng hôn nhân giữa ông Lê Xuân L và bà Nguyễn Thị Ngọc K nhưng ông Lê Xuân L không đến. Chứng tỏ ông Lê Xuân L thiếu thiện chí để hòa giải những mâu thuẫn của vợ chồng, không xem trọng cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Ngọc K và ông Lê Xuân L không yêu thương, chăm sóc giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc K là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc K khai trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thị Ngọc K và ông Lê Xuân L có 02 con chung tên là Lê Kim N, sinh ngày: 21/01/2003 và Lê Kim L1, sinh ngày: 06/02/2007 (tất cả các con đều thành niên); Ngoài ra không có con chung nào khác.

[6] Xét về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc K xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[7] Xét về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc K xin ly hôn ông Lê Xuân L.

2. Về con chung: có 02 con chung tên là Lê Kim N, sinh ngày: 21/01/2003 và Lê Kim L1, sinh ngày: 06/02/2007 (tất cả các con đều thành niên); Ngoài ra không có con chung nào khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc K xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Ngọc K chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng; Theo biên lai thu số 0030838 ngày 25/11/2024 của

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc K đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA